

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 139/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật);

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 Điều 3 như sau:

“b) Đối với bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động xây dựng: Người thứ ba là bên bị thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, tài sản hoặc quyền, lợi ích hợp pháp khác có nguyên nhân từ việc khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng trừ doanh nghiệp bảo hiểm, bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm, người lao động thi công trên công trường.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 32 như sau:

“Chủ đầu tư có trách nhiệm mua bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng cho toàn bộ giá trị đầy đủ của công trình. Chủ đầu tư có quyền giao nhà thầu mua bảo hiểm cho một phần hoặc toàn bộ công trình trong thời gian xây dựng. đối với các công trình sau:

1. Công trình, hạng mục công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại ~~Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng~~ Phụ lục XI Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp

thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

2. Công trình đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường ở mức độ cao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường quy định tại Phụ lục III và Phụ lục IV Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và thuộc danh mục dự án đầu tư phải thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

3. Công trình có yêu cầu kỹ thuật đặc thù, điều kiện thi công xây dựng phức tạp theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 33 như sau:

Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng là giá trị đầy đủ của công trình khi hoàn thành, bao gồm toàn bộ ~~vật liệu~~ chi phí xây dựng và chi phí thiết bị của tổng mức đầu tư xây dựng, chi phí nhân công, ~~thiết bị lắp đặt vào công trình~~, cước phí vận chuyển, các loại thuế, phí khác và các hạng mục khác do chủ đầu tư cung cấp. Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với công trình trong thời gian xây dựng không được thấp hơn tổng giá trị hợp đồng xây dựng, kể cả giá trị điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

Điều 4: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 34 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm m khoản 2 Điều 34 như sau:

“m) Tồn thất do hiện tượng mục rữa và diễn ra trong điều kiện áp suất, nhiệt độ bình thường ~~(quy định này chỉ áp dụng đối với các công trình xây dựng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Nghị định này).~~”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm n khoản 2 Điều 34 như sau:

“n) Tồn thất do hiện tượng kết tạo vẩy cứng như han gỉ, đóng cặn hoặc các hiện tượng tương tự khác ~~(quy định này chỉ áp dụng đối với các công trình xây dựng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Nghị định này).~~”

Điều 5: Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b khoản 1 Điều 37 như sau:

“1. Mức phí bảo hiểm và mức khấu trừ bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng được quy định cụ thể như sau:

a) Đối với công trình xây dựng có giá trị dưới 1.000 tỷ đồng, không bao gồm phần công việc lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ hoặc có bao gồm phần công việc lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ nhưng ~~chi phí thực hiện phần công việc lắp đặt~~ thiết bị công trình và thiết bị công nghệ lắp đặt vào công trình thấp hơn 50% tổng giá trị hạng mục công

trình xây dựng được bảo hiểm: Mức phí bảo hiểm và mức khấu trừ bảo hiểm quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Đối với công trình xây dựng có giá trị dưới 1.000 tỷ đồng, có bao gồm công việc lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ và ~~chi phí thực hiện phần công việc lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ lắp đặt vào công trình~~ chiếm từ 50% trở lên tổng giá trị hạng mục công trình xây dựng được bảo hiểm: Mức phí bảo hiểm và mức khấu trừ bảo hiểm quy định tại khoản 1 Mục II Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 38 như sau:

~~“Chủ đầu tư hoặc nhà thầu được chủ đầu tư ủy quyền (sửa lại) phải mua bảo hiểm cho công trình hoặc cho từng hạng mục của công trình trong thời gian xây dựng. Các trường hợp cụ thể như sau:~~

1. Trường hợp mua bảo hiểm cho công trình trong thời gian xây dựng, chủ đầu tư phải mua bảo hiểm với số tiền bảo hiểm tối thiểu theo quy định tại Điều 33 Nghị định này. Chủ đầu tư có quyền giao nhà thầu mua bảo hiểm cho một phần hoặc toàn bộ công trình trong thời gian xây dựng

2. Trường hợp mua bảo hiểm theo từng hạng mục công trình trong thời gian xây dựng, chủ đầu tư phải mua bảo hiểm với số tiền bảo hiểm của từng hạng mục công trình không thấp hơn giá trị đầy đủ của hạng mục công trình đó khi hoàn thành và tổng số tiền bảo hiểm của các hạng mục công trình trong thời gian xây dựng không thấp hơn số tiền bảo hiểm tối thiểu theo quy định tại Điều 33 Nghị định này. Chủ đầu tư có quyền giao nhà thầu mua bảo hiểm theo từng hạng mục công trình trong thời gian xây dựng.”

Điều 7: Sửa đổi, bổ sung Điều 44 như sau:

“Thời hạn bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn xây dựng bắt đầu kể từ ngày thực hiện công việc tư vấn đến hết thời gian bảo hành công trình theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp thời hạn bảo hiểm kéo dài hơn so với quy định của pháp luật thì doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận phí bảo hiểm bổ sung cho thời hạn bị kéo dài.”

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Phụ lục III kèm theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP như sau

Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 4.2.1.a sau số thứ tự 4.2.1 tại điểm a khoản 1; điểm b khoản 1 và khoản 2 mục I Phụ lục III kèm theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

Điều 9. Thay thế một số cụm từ tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP như sau:

1. Thay thế cụm từ “hoạt động đầu tư xây dựng” bằng cụm từ “hoạt động xây dựng” tại tiêu đề chương IV.

2. Thay thế cụm từ “bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng” thành “bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn xây dựng” tại tiêu đề mục 2 chương IV, Điều 41, khoản 1 Điều 45 và Điều 47.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2026.

2. Các hợp đồng bảo hiểm đã giao kết trước ngày Nghị định này có hiệu lực và còn thời hạn hợp đồng thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm, trừ trường hợp các bên tham gia hợp đồng bảo hiểm có thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng để phù hợp với Nghị định này và để áp dụng quy định của Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Lưu: VT, KTTT (b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính